TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢICHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 39/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2017
"*V/v ly hôn giữa chị H và anh H*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2. Ông **Huỳnh Tiễn**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Nhã Minh Hoàng -** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: K14/26 Đường V, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn*: Anh **Trần Văn H** - sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: 05 Đường H, quận C, thành phố Đà Nẵng**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 04 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ở UBND phường C I, quận C, thành phố Đà Nẵng, giấy chứng nhận kết hôn số 02 quyển số 01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại nhà số 05 Đường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân vì anh H không làm tròn trách nhiệm của người cha, người chồng trong gia đình, không chăm lo cho vợ con. Mặc dù hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng chỉ một mình chị H gánh vác và xoay xở. Anh chị đã sống ly thân từ hơn hai năm nay. Vợ chồng xa cách lâu ngày, anh H không có mong muốn đoàn tụ. Chị H xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự

trầm trọng, và hiện chị không còn tình cảm với anh H, nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị H có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo T - sinh ngày 11/5/2013 và Trần Nguyễn Bảo Tr - sinh ngày 16/10/2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Bảo Tr và yêu cầu anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Bảo T.

3. *Về quan hệ tài sản*: chị H và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu giải Tòa án giải quyết. Đồng thời chị H xác nhận vợ chồng chị không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị H giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình về quan hệ hôn nhân và quan hệ tài sản. Đối với quan hệ nuôi con chung, chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện. Cụ thể chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bị đơn Trần Văn H, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến cho rằng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ở UBND phường C I, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được Nhà nước công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Trần Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm cũng như kinh tế gia đình. Hôn nhân không đạt được mục đích do xa cách lâu ngày. Anh H đã vi phạm nghĩa vụ làm chồng, làm cha. Cuộc sống vợ chồng rơi vào bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về quan hệ nuôi con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn H có cháu Trần Nguyễn Bảo T - sinh ngày 11/5/2013 và Trần Nguyễn Bảo Tr - sinh ngày 16/10/2015. Xét yêu cầu của chị H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng các ch¸u Tr©m vµ Trang hiÖn cßn rÊt nhá, tõ khi sinh ra ®Õn nay ®Òu do mÑ trùc tiÕp ch¨m sãc. B¸n c¹nh ®ã, trong thêi kú h«n nh©n, anh H còng ch-a lµm trßn nghÜa vô cña ng-êi cha ®èi víi c¸c con. Trong

qu¸ tr×nh gi¶i quyÕt vô ¸n, anh H còng kh«ng cã bÊt kú v¨n b¶n nµo thÓ hiÖn ý chÝ cña m×nh vÒ nguyÖn väng ®-îc trùc tiÕp nu«i d-ìng con chung thÓ hiÖn sù bá mÆc gia ®×nh. Do ®ã yªu cÇu ®-îc trùc tiÕp nu«i d-ìng con chung vµ kh«ng yªu cÇu anh H cÊp d-ìng nu«i con cña chÞ H»ng lµ c¨n cø, cÇn chÊp nhËn.

3. *Về quan hệ tài sản:* chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết đồng thời xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh H.

* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 2 điều 227, điều 271 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn H

2. *Về nuôi con chung*:

Giao con chung cháu Trần Nguyễn Bảo Trâm - sinh ngày 11/5/2013 và cháu Trần Nguyễn Bảo Tr - sinh ngày 16/10/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn H không cấp dưỡng nuôi con.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai thu số 05981 ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND Q.C;*
- *UBND Phường C 1 ;*
- *CCTHADSQ.C;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**